TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH** Bản án số: 27/2018/HS-ST Ngày 17-8-2018.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông An Văn Đương.

Ông Nguyễn Thế Anh .

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Xuân Đình- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2018/TLST- HS ngày 9 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 3 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Lưu Q; sinh năm 1998 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh D và bà Bùi Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/3/2018 ; có mặt.

2. Nguyễn Lê Khánh T; sinh năm 1998 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số 41, ngõ 45, đường D, phố S 2, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 16/3/2018; có mặt.

3. Đoàn Quang V; sinh ngày 23/9/2000 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T, thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Đoàn Thanh C1 và bà Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự,: Không; bị áp dụng biện pháp giao cho người đại diện là bà Phạm Thị L (mẹ của bị cáo Vinh) giám sát; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Quang V: Bà Phạm Thị L; sinh năm 1973; trú tại: Xóm T, B, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình - Là mẹ của bị cáo Đoàn Quang V; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quang V: Bà Đoàn Thị H và bà Lê Thị Thu H1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Bùi Ngọc A; sinh ngày 27/02/2003; trú tại: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Bùi Ngọc A: Bà Nguyễn Thị H2; sinh năm 1982; trú tại: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình - Là mẹ của anh Bùi Ngọc A; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Công V1; sinh năm 1997; trú tại: Phố 8, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị L; sinh năm 1973; trú tại: Xóm T, B, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Nguyễn Đức T1, sinh ngày 8/7/2000; trú tại: Thôn C 4, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lưu Q và Nguyễn Lê Khánh T có quen biết nhau và đều là đối tượng sử dụng trái phép ma túy cần sa. Biết T đang lao động tự do tại thành phố Hà Nội, chiều ngày 01/3/2018, Q dùng Nick Facebook "Nguyễn Q" nhắn tin đến Nick Facebook "Khanh Tung Nguyen Le" của T hỏi mua ma túy cần sa. T và Q thỏa thuận T sẽ bán cho Q 100gam cần sa với giá 2.500.000đồng bằng hình thức T gửi cần sa cho Q qua xe khách, Q chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của T trả tiền. Ngày 02/3/2018, Q chuyển vào số tài khoản 0221000029693 của Nguyễn Lê Khánh T tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 2.200.000đồng để trả trước một phần tiền mua ma túy. Ngày 03/3/2018, T gửi cho Q 01 gói ma túy cần sa qua xe khách Thiên Trường biển kiểm soát 29B – 61.074 chạy tuyến Hà Nội – Kim Sơn và thông báo cho Q để nhận gói cần sa. Đến ngày 13/3/2018, Q chuyển 300.000đồng vào tài khoản của T để trả nốt tiền mua ma túy như đã thỏa thuận.

Sau khi mua được cần sa, Q chia thành nhiều phần, đựng trong các túi ni lông giấu tại nhà để vừa sử dụng, vừa bán lại cho các đối tượng khác. Trong các ngày 09/3/2018 và 11/3/2018, Q đã 02 lần bán cần sa cho Đoàn Quang V, sinh 23/9/2000, trú tại xóm T, thôn B, xã H, huyện Y và Bùi Ngọc A, sinh ngày 27/02/2003 ở thôn T, xã P, huyện Y. Cụ thể:

- Ngày 09/3/2018, Đoàn Quang V dùng Nick Facebook "Vinh Quang ĐoÀn" nhắn tin đến Nick Facebook "Nguyễn Quang" của Nguyễn Lưu Q hỏi mua ma túy cần sa. Q đồng ý và hẹn V đến nhà Q ở thôn Phú Tân, xã Khánh Phú. Tại đây, Q đã bán cho V 04 túi cần sa, trong đó 02 túi bán với giá 200.000đồng/01 túi và 02 túi bán với giá 500.000đồng/01 túi, tổng cộng là 1.400.000đồng. V mua 04 túi cần sa và trả trước cho Q 200.000đồng, còn nợ lại 1.200.000đồng. Ngoài ra, Q còn đưa thêm cho V 01 ít cần sa rời.

- Khoảng 01 giờ ngày 11/3/2018, sau khi cùng nhau đi chơi, Nguyễn Lưu Q và Bùi Ngọc A về nhà Q. Tại đây, Ngọc A hỏi mua ma túy cần sa của Q, Q đồng ý và bán cho Ngọc A 03 túi cần sa với giá 200.000đồng/01 túi. Ngọc A mua 03 túi cần sa nhưng xin nợ, chưa trả tiền cho Q. Số cần sa mua được của Q, Ngọc A đem về sử dụng hết 02 túi, còn lại 01 túi cất giấu trong cặp sách.

Đoàn Quang V sau khi mua được ma túy cần sa đã đưa về cất giấu để vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán lại cho các đối tượng khác. Trong các ngày 09/3/2018 và 10/3/2018, V đã sử dụng hết 02 túi cần sa loại 200.000đồng/01 túi và cùng với Nguyễn Đức T1, sinh ngày 08/7/2000 sử dụng hết số ma túy rời Q đã đưa thêm. 02 túi cần sa mua của Q với giá 500.000đồng/01 túi, V đã bán 01 túi cho Nguyễn Công V1, sinh năm 1997, trú tại phố 8, thị trấn N, huyện Y, còn 01 túi V giấu trong cặp sách với mục đích để bán lại cho đối tượng khác. Cụ thể hành vi bán trái phép của Đoàn Quang V như sau: Tối ngày 11/3/2018, Nguyễn Công V1 sử dụng Nick Facebook (V khai là "Cong van9999") nhắn tin đến Nick Facebook của Đoàn Quang V hỏi mua ma túy cần sa. V đồng ý, hẹn V1 đến ngã tư hiệu sách, khu vực giáp ranh giữa phố 1 và phố 2, thị trấn N để giao ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đoàn Quang V đi xe đạp điện đến gặp Nguyễn Công V1 tại ngã tư như đã hẹn. Tại đây, V bán cho V1 01 gói ma túy cần sa với giá 500.000đồng (Do V chơi với V1 đã lâu nên V bán ma túy cho V1 bằng giá mua của Q, không lấy lãi). V1 trả cho V 300.000đồng, nợ lại 200.000đồng và đem túi cần sa về sử dụng hết.

Ngày 13/3/2018, chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982 (là mẹ của Ngọc A) phát hiện trong cặp sách của Ngọc A có 01 túi ni lông bên trong chứa hoa, lá cây khô nghi là ma túy nên đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh. Quá trình xác minh Bùi Ngọc A khai nhận đó là túi cần sa đã mua của Nguyễn Lưu Q; Đoàn Quang V tự nguyện giao nộp 01 túi ni lông bên trong chứa

hoa, lá cây khô. V khai nhận đó là cần sa V đã mua của Nguyễn Lưu Q. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Lưu Q ở thôn T, xã P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh thu giữ tại ban công tầng 2 nơi Q ở có 01 túi ni lông màu bạc bên trong chứa 04 ngọn hoa, lá cây khô và 12 túi ni lông bên trong chứa hoa, lá cây khô; thu giữ 02 túi ni lông bên trong chứa hoa, lá cây khô tại gầm kệ kê sát với phòng ngủ của Q trên tầng 2.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh đã gửi toàn bộ các mẫu mảnh thực vật dạng hoa, lá cây khô đã thu giữ để trưng cầu giám định về ma túy (Gồm 15 mẫu thu giữ tại nơi ở của Q, 01 mẫu thu giữ của Đoàn Quang V và 01 mẫu thu giữ của chị Nguyễn Thị H2 giao nộp).

Tại Kết luận giám định số 48/KLGĐ – PC54 – MT ngày 15/3/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: 15 mẫu mảnh thực vật dạng hoa, lá cây khô thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Lưu Q có tổng khối lượng 30,36gam đều là ma túy, loại cần sa; 01 mẫu mảnh thực vật dạng hoa, lá cây khô thu giữ của Đoàn Quang V có khối lượng 4,37gam là ma túy, loại cần sa; 01 mẫu mảnh thực vật dạng hoa, lá cây khô thu giữ của chị Nguyễn Thị H2 có khối lượng 0,62gam là ma túy, loại cần sa. Cần sa là chất ma túy thuộc Bảng danh mục I, số thứ tự 8; Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra Nguyễn Lưu Q, Nguyễn Lê Khánh T, Đoàn Quang V đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSYK ngày 8/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Lưu Q về tội mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm c và e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Lê Khánh T và Đoàn Quang V về tội mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quang V có quan điểm: Hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo V như lời khai nhận của bị cáo là chính xác. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 của Bộ luật Hình sự với lý do: Khi phạm tội bị cáo V chưa đủ 18 tuổi, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và nhất thời phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú và tự nguyện nộp số tiền mua bán ma túy. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 54, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo V được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lưu Q, Nguyễn Lê Khánh T và Đoàn Quang V phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c và điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu Q từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 16/3/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Khánh T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 16/3/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Quang V từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 26,3845gam cần sa còn lại sau khi giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (Được niêm phong trong phong bì ghi số 48/2018/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 túi ni lông màu bạc, 15 túi ni lông màu trắng cùng 04 phong bì niêm phong ban đầu (Được niêm phong trong các phong bì ký hiệu B, C, D, E); 25 túi ni lông có viền mép màu đỏ (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 2.500.000 đồng tiền T bán ma tuý cho Q và 1.200.000 đồng tiền V mua ma tuý của Q (đã nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình); 300.000 đồng tiền V bán ma túy cho V1 và 3 điện thoại di động các bị cáo T, Q và A đã sử dụng liên lạc để mua bán ma túy gồm: 01 điện thoại Iphone 5S, vỏ màu trắng, Imel: 352086077031162 thu giữ của Bùi Ngọc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu vàng - trắng, Imel: 358760057378470 thu giữ của Nguyễn Lê Khánh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu ghi, Imel: 354439065843032 thu giữ của Nguyễn Lưu Q.

- Trả lại cho bị cáo V số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, vỏ màu đen, Imel: 012429004823438 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo T sim điện thoại số 0931.668.820 và sim điện thoại số 01253.966.328; trả lại cho bị cáo Q sim điện thoại số 0868.078135; trả lại cho Bùi Ngọc A sim điện thoại số 01287090778.

- Trả lại cho bà Phạm Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu vàng, Imel1:358860089215243, Imel2: 35886008921524; 02 sim điện thoại số 01257530326 và số 01627076111.

- Buộc bị cáo Q phải nộp lại 200.000 đồng, Bùi Ngọc A phải nộp 600.000 đồng và Nguyễn Công V1 phải nộp 200.000 đồng tiền mua bán ma túy để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi mua bán ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L có ý kiến: Bà cho V mượn 1 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime có lắp sim số 01257530326 và sim số 01627076111 để sử dụng nhưng không biết V sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội. Bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime ,có lắp sim số 01257530326 và sim số 01627076111.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai tại phiên toà của các bị cáo Nguyễn Lưu Q, Nguyễn Lê Khánh T và Đoàn Quang V đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận:

+ Ngày 03/3/2018 Nguyễn Lê Khánh T đã bán trái phép 01 túi cần sa là chất ma túy thuộc Bảng danh mục I, số thứ tự 8; Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ với số tiền 2.500.000 đồng cho Nguyễn Lưu Q ở xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

+ Ngày 09/3/2018 tại thôn T, xã P, huyện Y, Nguyễn Lưu Q đã bán trái phép 04 túi ma túy cần sa cho Đoàn Quang V với số tiền 1.200.000 đồng. Ngày 11/3/2018 Nguyễn Lưu Q đã bán trái phép 03 túi ma túy cần sa với số tiền 600.000 đồng cho Bùi Ngọc A là người dưới 16 tuổi và cất giấu tại nhà 30,36gam ma túy cần sa để vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán lại cho các đối tượng khác nhằm thu lời bất chính.

+ Ngày 12/3/2018, tại ngã tư hiệu sách thị trấn N, huyện Y, Đoàn Quang V đã bán trái phép 01 túi ma túy cần sa với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Công V1 và cất giấu 4,37 gam ma túy cần sa trong cặp sách với mục đích bán lại cho đối tượng khác.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

…

c) Đối với 02 người trở lên;

…

e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi;

…”

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Lưu Q phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm c và e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Lê Khánh T và Đoàn Quang V phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ cây cần sa là chất ma tuý bị Nhà nước cấm mua bán nhưng với mục đích vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đã tác động đến gia đình nộp số tiền bán ma túy và có bố được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đoàn Quang V đã tự thú về hành vi bán ma túy cho V1 và tự nguyện nộp lại số tiền mua bán ma túy nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự.

[7]. Sau khi xem xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Lưu Q bị xét xử theo điểm c và e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; các bị cáo T và V phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nhưng bị cáo Đoàn Quang V là người chưa thành

niên, tham gia vụ án với vai trò thấp nhất nên xử phạt bị cáo V mức hình phạt thấp hơn bị cáo T. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm r , s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và 3 Điều 54, Điều 91và Điều 101của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo V được mức hình phạt thấp nhất. Xét các căn cứ mà người bào chữa đưa ra bào chữa cho bị cáo V là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và xử phạt bị cáo V dưới mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung; Các bị cáo Q, T bán ma túy với mục đích thu lời bất chính nhưng qua xác minh các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Bùi Ngọc A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,62 gam cần sa, bản thân Ngọc A chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên hành vi của Bùi Ngọc A không phạm tội.

Công an huyện Yên Khánh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Ngọc A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Đoàn Quang V và Nguyễn Đức T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Về nguồn gốc số cần sa đã bán cho Nguyễn Lưu Q, Nguyễn Lê Khánh T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở quận Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Công V1 là người mua ma túy của bị cáo V để sử dụng. Do V1 đã sử dụng hết, không thu giữ được ma túy của V1 để xác định khối lượng và loại ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp điện Đoàn Quang V sử dụng vào việc mua bán ma túy là của bà Phạm Thị L (mẹ của V). Bà L không biết V sử dụng những tài sản này vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà L và không thu giữ chiếc xe đạp điện.

[8]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Số ma túy 26,3845gam cần sa còn lại sau khi giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (Được niêm phong trong phong bì ghi số 48/2018/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình) là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 túi ni lông màu bạc, 15 túi ni lông màu trắng cùng 04 phong bì niêm phong ban đầu (Được niêm phong trong các phong bì ký hiệu B, C, D, E); 25 túi ni lông có

viền mép màu đỏ (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3) là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy .

- Đối với số tiền gia đình bị cáo T và bị cáo V đã nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh gồm 2. 500.000 đồng tiền T bán ma tuý cho Q và 1.200.000 đồng tiền V mua ma túy của Q; 3 điện thoại di động các bị cáo T, Q và A đã sử dụng liên lạc để mua bán ma túy gồm: 01 điện thoại Iphone 5S, vỏ màu trắng, Imel: 352086077031162 thu giữ của Bùi Ngọc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu vàng, Imel: 358760057378470 thu giữ của Nguyễn Lê Khánh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu ghi, Imel: 354439065843032 thu giữ của Nguyễn Lưu Q cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo V có 300.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ; còn lại số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, vỏ màu đen Imel: 012429004823438 thu giữ của bị cáo T do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo V, T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo T sim điện thoại số 0931.668.820 và sim điện thoại số 01253.966.328; trả lại cho bị cáo Q sim điện thoại số 0868.078135; trả lại cho Bùi Ngọc A sim điện thoại số 01287090778 do các bị cáo không sử dụng sim điện thoại vào việc phạm tội mà nhắn tin mua bán ma túy qua Faceboob.

- Trả lại cho bà Phạm Thị L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu vàng, Imel 1:358860089215243, Imel2: 35886008921524, có lắp sim số 01257530326 và sim số 01627076111 do bà L không biết V sử dụng điện thoại vào việc phạm tội;

- Bị cáo Q đã được bị cáo V trả 200.000 đồng tiền mua ma túy, Bùi Ngọc A còn nợ Q số tiền mua ma túy là 600.000 đồng, Nguyễn Công V1 còn nợ V số tiền mua ma túy là 200.000 đồng nên buộc bị cáo Q phải nộp lại 200.000 đồng, Bùi Ngọc A phải nộp 600.000 đồng và Nguyễn Công V1 phải nộp 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[9] . Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lưu Q, Nguyễn Lê Khánh T và Đoàn Quang V phạm tội mua bán trái phép chất ma tuý.

Căn cứ điểm c và điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu Q 7 (*Bảy*) năm 6 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 16/3/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Khánh T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 16/3/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 3 Điều 54; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Quang V 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 26,3845gam cần sa còn lại sau khi giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (Được niêm phong trong phong bì ghi số 48/2018/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 túi ni lông màu bạc, 15 túi ni lông màu trắng cùng 04 phong bì niêm phong ban đầu (Được niêm phong trong các phong bì ký hiệu B, C, D, E); 25 túi ni lông có viền mép màu đỏ (Được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền T bán ma tuý cho Q và đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001100 ngày 10/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là 2.500.000 đồng ; số tiền V mua ma tuý của Q và đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001152 ngày 17/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình là 1.200.000 đồng; 300.000 đồng tiền V bán ma túy cho V1 và 3 điện thoại di động các bị cáo T, Q và A đã sử dụng liên lạc để mua bán ma túy gồm: 01 điện thoại Iphone 5S, vỏ màu trắng, Imel: 352086077031162 thu giữ của Bùi Ngọc A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu vàng - trắng, Imel: 358760057378470 thu giữ của Nguyễn Lê Khánh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu ghi, Imel: 354439065843032 thu giữ của Nguyễn Lưu Q.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Quang V số tiền 200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Lê Khánh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, vỏ màu đen, Imel: 012429004823438 nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lê Khánh T sim điện thoại số 0931.668.820 và sim điện thoại số 01253.966.328; trả lại cho bị cáo Nguyễn Lưu Q sim điện thoại số 0868.078135; trả lại cho Bùi Ngọc A sim điện thoại số 01287090778.

- Trả lại cho bà Phạm Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, vỏ màu vàng, Imel1:358860089215243, Imel2: 35886008921524; 2 sim điện thoại số 01257530326 và số 01627076111.

- Buộc bị cáo Nguyễn Lưu Q phải nộp lại 200.000 đồng, Bùi Ngọc A phải nộp 600.000 đồng và Nguyễn Công V1 phải nộp 200.000 đồng tiền mua bán ma túy để sung quỹ Nhà nước.

(*Điện thoại và sim điện thoại được niêm phong trong 5 phong bì Công an huyện Yên Khánh - Ninh Bình. Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2018 và ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập số 20 ngày 16/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Lưu Q, Nguyễn Lê Khánh T và Đoàn Quang V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai , bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8 /2018); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh.
- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo.
- Người bào chữa.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.